

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991.

HKTT: Đội 5, thôn Việt Yên, xã Đ, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Hiện ở: Thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Anh Trần Tuấn K, sinh năm 1992.

HKTT: Đội 5, thôn Việt Yên, xã Đ, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Hiện ở: Số 2 ngách 36 ngõ 373 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Tuấn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q O, thành phố Hà Nội ngày 09/5/2017. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện anh chị đang sống ly thân và đều xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là Trần Thị Tố Uyên sinh ngày 02/12/2017. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh K và chị H đều xác nhận quá trình chung sống anh chị không có nhà đất, tài sản gì chung. Vợ chồng cũng không có vay nợ gì ai và cũng không cho ai vay nợ. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh K tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Tuấn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Thị Tố Uyên sinh ngày 02/12/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Tuấn K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2020/0000328 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q O;
- Chi cục THADS huyện Q O;
- UBND xã Đ, H.Q O, Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy